

Bản án số 105/2019/HC-PT

Ngày 24-5-2019

V/v: Khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;

Các Thẩm phán: Bà NTTX;

Ông DVH.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà NTMH - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Bà NTTH - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 263/2018/TLPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2018 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 02-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5402/2019/QĐ-PT ngày 09-5-2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1964; trú tại thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện TT, thành phố H, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Hoàng Văn Tùng, Luật sư Văn phòng Luật sư Trung Hòa, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H, vắng mặt.

**2. Người bị kiện:**

Ủy ban nhân dân huyện TT, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn TC - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tham gia tố tụng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Đức H sinh năm 1974 - Tổ trưởng Tổ giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ

đất huyện TT, có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Anh Hoàng Văn TH;
- Anh Hoàng Tuấn T1;
- Chị Hoàng Thị Hương L1.

Đều trú tại thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện TT, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của các anh TH, T1 và chị L1 là bà Nguyễn Thị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Thực hiện dự án xây dựng khu di dân, tái định cư giải phóng mặt bằng phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi và dự án cầu Ngọc Hồi trên địa bàn huyện TT - H. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện TT là chủ đầu tư dự án thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện, trong đó có đất của các hộ dân xã Ngọc Hồi. Diện tích đất nông nghiệp của gia đình bà L bị thu hồi để thực hiện dự án là 36m<sup>2</sup>.

Về nguồn gốc đất bị thu hồi: Gia đình bà Nguyễn Thị L là chủ sử dụng thửa đất diện tích 36m<sup>2</sup> thửa số 11(3A) tờ bản đồ số 40 tại thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện TT, được UBND huyện TT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12-6-2006. Nguồn gốc thửa đất có từ những năm 1960 là loại đất 5 % chia theo chủ chương của Nhà nước, dựa theo đầu người để trồng hoa màu, cây lúa tăng gia sản xuất cho xã viên; diện tích đất này nằm liền kề trong khu dân cư, hàng năm gia đình vẫn cấy lúa và trồng rau màu.

Ngày 22-8-2013, UBND huyện TT ban hành Quyết định số 5536/QĐ-UBND về việc thu hồi 36m<sup>2</sup> đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị L.

Ngày 17-12-2013, UBND huyện TT ban hành Quyết định số 8681/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L để thực hiện dự án.

Ngày 04-11-2014, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành quyết định số 6232/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Người khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 22-8-2013 của UBND huyện TT về việc thu hồi 36m<sup>2</sup> đất, vì quyết định trên gia đình không nhận được theo đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Hủy Quyết định số 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà Nguyễn Thị L, với lý do đơn giá bồi thường 135.000 đồng/m<sup>2</sup> là không hợp lý.

- Hủy Quyết định số 6232/QĐ-CTUBND ngày 04-11-2014 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện TT về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Yêu cầu UBND huyện TT trả lại đất và giữ nguyên hiện trạng, khôi phục sản xuất.

- Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Căn cứ văn bản số 8237/UBND ngày 15-10-2010 của UBND thành phố H về việc thực hiện dự án xây dựng khu di dân tái định cư giải phóng mặt bằng phục vụ dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi và dự án cầu Ngọc Hồi.

Căn cứ văn bản số 378/UBND ngày 17-01-2011 của UBND thành phố H về việc chấp thuận bố trí kế hoạch chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Ngọc Hồi - TT phục vụ giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi và dự án cầu Ngọc Hồi.

Căn cứ văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12-8-2011 của UBND huyện TT về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Ngọc Hồi- TT phục vụ giải phóng mặt bằng dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi và dự án cầu Ngọc Hồi.

Ngày 06-9-2011, UBND huyện TT ban hành thông báo thu hồi đất số 201/TB-UBND về việc thực hiện chủ chương thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Ngọc Hồi - TT phục vụ giải phóng mặt bằng dự án.

Ngày 30-5-2012, Sở kế hoạch và đầu tư H ban hành Quyết định số 95/QĐ-KHĐT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Ngọc Hồi - TT phục vụ giải phóng mặt bằng dự án.

Ngày 19-10-2011, UBND huyện TT có Quyết định 5473/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Ngày 19-10-2011, UBND huyện TT có Quyết định số 5466/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án.

Ngày 14-5-2012, tổ chức họp các hộ dân có đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án. Sau đó, Tổ công tác đã tiến hành điều tra, xác minh, kiểm kê đất và tài sản. Căn cứ giấy xác nhận của UBND xã Ngọc Hồi đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 26-3-2013 công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 22-8-2013, UBND huyện TT ban hành Quyết định số 5536/QĐ-UBND về việc thu hồi 36 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại xã Ngọc Hồi của hộ gia đình bà Nguyễn Thị L để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng khu tái định cư tại xã Ngọc Hồi.

Ngày 03-4-2014, UBND thành phố H có Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc: thu hồi 6.058 m<sup>2</sup> đất tại xã Ngọc Hồi, huyện TT; giao 15.346 m<sup>2</sup> đất tại xã Ngọc Hồi, huyện TT cho UBND huyện TT để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Cải

tạo quốc lộ 1A đoạn Văn Điền - Ngọc Hồi và dự án cầu Ngọc Hồi.

Căn cứ đơn đề nghị phê duyệt bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình bà Nguyễn Thị L được UBND xã Ngọc Hồi xác nhận. Ngày 17-12-2013, UBND huyện TT ban hành Quyết định số 8681/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Về áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ cụ thể:

Về đất: Bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình với đơn giá 135.000 đồng/m<sup>2</sup> là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 và quyết định số 63/2013/QH-UBND ngày 25-12-2013 của UBND thành phố H.

Về cây trồng: được áp dụng theo quy định tại thông báo số 7495/STC.BG ngày 30-12-2013 Sở Tài chính H.

- Các khoản hỗ trợ:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm theo nội dung văn bản số 8066/UBND-TNMT ngày 29-10-2013 của UBND thành phố H về việc hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất: cho 06 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố H.

+ Thưởng tiến độ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố H.

Ngày 08-5-2014, Tổ công tác tổ chức giao quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L, hộ gia đình bà L nhận quyết định nhưng không ký nhận.

Sau khi UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện đã phối hợp với tổ công tác giải phóng mặt bằng, UBND xã Ngọc Hồi tổ chức trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị L. Sau nhiều lần vận động, thuyết phục nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng nhưng hộ gia đình bà L không đồng ý.

Để đảm bảo tiến độ của dự án, ngày 04-11-2014, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 6232/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất.

Việc UBND huyện TT, Chủ tịch UBND huyện TT ban hành các quyết định trên đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 02-7-2018, người khởi kiện đã rút yêu cầu khởi kiện đối với các quyết định thu hồi đất của UBND huyện và cưỡng chế của Chủ tịch UBND huyện, chỉ yêu cầu hủy quyết định phê duyệt phương án bồi

thường và yêu cầu được bồi thường bằng quyền sử dụng đất.

Tại Bản án sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 02-7-2018 (được đính chính tại Thông báo số 2791/TB-HCST ngày 20-11-2018), Tòa án nhân dân thành phố H đã căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; các điều 158, 191, 193, 194, 198, 195 và 204 Luật tố tụng hành chính; áp dụng các điều 31; 32; 28, 29 và 30 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 43; Điều 70 Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố H, quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu rút yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 22-8-2013 của UBND huyện TT; Quyết định 6232/QĐ-UBND ngày 04-11-2004 của Chủ tịch UBND huyện TT, yêu cầu UBND huyện TT trả lại đất đã thu hồi của người khởi kiện.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc hủy Quyết định số 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 của UBND huyện TT về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L và yêu cầu được bồi thường bằng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên bố quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-7-2018, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị bồi thường bằng quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất bị thu hồi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L nhất trí xét xử vắng mặt Luật sư và đề nghị chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bồi thường bằng quyền sử dụng đất cho gia đình đối với diện tích đất đã bị thu hồi, vì hiện nay địa phương vẫn còn quỹ đất.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ diện tích đất bị thu hồi đối với gia đình bà L được thực hiện đúng quy định pháp luật; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, khiếu kiện của bà L là không có căn cứ; vì thế, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà L đối với quyết định của cơ quan chức năng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà và yêu cầu bồi thường bằng quyền sử dụng đất là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện hủy quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất chỉ yêu cầu hủy Quyết định 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 của UBND huyện TT, đề nghị bồi

thường bằng quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này của đương sự.

[2]. Xem xét tính hợp pháp của quyết định bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật đất đai 2003; Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Luật Tổ chức Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, thì UBND huyện TT ban hành Quyết định số 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà L là đúng thẩm quyền.

Sau khi, UBND huyện TT đã ban hành Quyết định 5536/QĐ-UBND ngày 22-8-2013 thu hồi 36 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị L. Trên cơ sở đó, UBND huyện TT ban hành Quyết định số 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị L. Trước khi ban hành quyết định, UBND huyện TT đã tiến hành thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, tổ chức họp các hộ dân, công khai các văn bản pháp lý, phát tờ khai, tổ chức kiểm kê, xác minh hoa màu trên đất bị thu hồi, được bồi thường hỗ trợ và căn cứ vào đơn đề nghị phê duyệt phương án bồi thường của hộ gia đình bà L, theo quy định.

Về nội dung Quyết định số 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 của UBND huyện TT.

Về nguồn gốc đất bị thu hồi: Căn cứ Nghị định 197/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ và Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ, thì gia đình bà L thuộc diện được bồi thường khi bị thu hồi đất; diện tích 36m<sup>2</sup> bị thu hồi là đất nông nghiệp 5 %. Ngoài ra, căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 051052 ngày 12-6-2006 của UBND huyện TT cấp cho hộ gia đình ông Hoàng Văn Đ5 (bà Nguyễn Thị L) thì tại thời điểm thu hồi đất, ngoài diện tích 36 m<sup>2</sup> đất 5% bị thu hồi, gia đình bà L còn 1090 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Như vậy, diện tích 36m<sup>2</sup> bị thu hồi không phải là diện tích đất duy nhất để gia đình trồng lúa, rau màu, đảm bảo cuộc sống. Căn cứ quy định của pháp luật và thực trạng quỹ đất tại địa phương, UBND huyện TT đã phê duyệt phương án bồi thường bằng tiền về đất là đúng. UBND huyện TT bồi thường đất nông nghiệp của hộ gia đình với đơn giá 135.000 đồng/m<sup>2</sup> là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 13 Quyết định 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 và Quyết định số 63/2013/QĐ-UBND ngày 25-12-2013 của UBND thành phố H.

Các khoản hỗ trợ khác như: Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho các thành viên trong gia đình được thực hiện theo quyết định của UBND thành phố. Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà L đã được UBND huyện TT phê duyệt, thực hiện theo đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của đương sự đối với yêu cầu hủy Quyết định số 8681/QĐ-UBND ngày 17-12-2013 của UBND huyện TT là đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của

bà L.

[3]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và giữ nguyên quyết định của Bản án số 45/2018/HC-ST ngày 02-7-2018 (được đính chính tại Thông báo số 2791/TB-HCST ngày 20-11-2018) của Tòa án nhân dân thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (xác nhận đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000707 ngày 19-7-2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Cục THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NTN**